

Số: 17/2023/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST- DS ngày 24/5/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Ngày 12/8/2023, bị đơn là bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 10/8/2023 đã có văn bản đồng ý với nội dung trong Biên bản hòa giải thành ngày 10/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số B, Trần Quang K, quận H, Hà Nội.

Người đại diện: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Q. Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Trần Quang T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh B1.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Tuấn L - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động

Ông Nguyễn Văn Q - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động

Địa chỉ: Số C, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:**

Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1982

Chị Trần Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số I, đường V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10/8/2023, ông Nguyễn Việt C và bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 586.315.000đồng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD3002020195 ngày 29/04/2020 : Nợ gốc là 586.315.000đồng, nợ lãi 0 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, lãi chậm trả lãi là 0 đồng

- Hợp đồng tín dụng số HDTD3002021314 ngày 27/07/2021 : Nợ gốc là 0đồng, nợ lãi 0đồng, lãi quá hạn là 0đồng, lãi chậm trả lãi là 0đồng

2.2. Ông Nguyễn Việt C và bà Trần Thị H đồng ý thanh toán trả N toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 10/8/2023 là 586.315.000đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2023 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD3002020195 ngày 29/04/2020 vào ngày 10/10/2023 (dương lịch).

2.3. Nếu ông Nguyễn Việt C và bà Trần Thị H vi phạm cam kết về kỳ hạn trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số số 300.096/2020/HĐTC ngày 29/4/2020 và phụ lục hợp đồng số 01/300.096/2020/HĐTC ngày 27/7/2021 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 (bản đồ năm 2009) tại địa chỉ Số I, đường V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 308508, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01684/QĐ-UIBND Q10-T48 do UBND thành phố B cấp ngày 01/8/2014 mang tên ông Trần Hồng D, chuyển nhượng cho anh Nguyễn Việt C và chị Trần Thị H được Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận ngày 13/9/2019.

2.4. Kể từ ngày 10/8/2023, ông Nguyễn Việt C và bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong HDTD3002020195 ngày 29/04/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Việt C và bà Trần Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về án phí:

- Ông Nguyễn Viết C và bà Trần Thị H chịu cả 13.726.300đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP V 16.550.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002301 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP V chịu cả 3000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP V đã nộp đủ số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS ;
- VKS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng